***Tiết 39*  *Ngày soạn: 8 /2 /2025***

***Ngày dạy:…………….***

**BÀI 43. QUẦN XÃ SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực khoa học tự nhiên:***

*- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên: N*êu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã. Lấy được ví dụ minh họa.

*- Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên:* Tìm hiểu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

*- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Giải các bài tập vận dụng liên quan đến quần xã sinh vật

***\* Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:*Chủ động nghiên cứu thông tin SGK, biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**2. Phẩm chất**

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và khách quan học tập.

- Yêu thiên nhiên, có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT khoa học tự nhiên 8.

- Tranh ảnh hình 43.1, hình 43.2, các phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- SGK khoa học tự nhiên 8, vở ghi, vở bài tập, đồ dùng học tập, đọc trước nội dung bài.

- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. *Mục tiêu:***

-  Kích thích học sinh hứng thú tìm hiểu bài mới

-  Rèn luyện năng lực tư duy phê phán  cho học sinh.

***b. Tổ chức thực hiện***

**B1:** Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên cho HS quan sát bảng cơ cấu các loại cá nuôi trong ao của một hộ gia đình *(Diện tích ao 360 m2)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Loại cá*** | ***Số lượng (con)*** | ***Kích cỡ (gam)(gam)*** | ***Ghi chú*** |
| Cá trắm cỏ | 90 | 200 | Ăn ở tầng mặt |
| Cá mè trắng | 30 | 150 | Ăn ở tầng giữa |
| Cá trôi Mrigan | 20 | 200 | Ăn ở tầng giữa |
| Cá chép | 20 | 200 | Ăn ở tầng đáy |

Trả lời các câu hỏi:

a. Việc nuôi ghép các loại cá trên trong cùng một ao đem lại lợi ích gì?

b. Nêu tên các loại quần thể cá có trong ao?

**B2:** Học sinh hoạt động nhóm, trả lời vấn đề được đặt ra;

**B3:** Các nhóm báo cáo kết quả

**B4:** Giáo viên nhận xét. Từ cách nêu vấn đề gây thắc mắc, giáo viên dẫn học sinh vào các hoạt động mới: Hoạt động hình thành Kiến thức về quần xã

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **MỚI**

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu một số đặc trưng cơ bản của quần xã**

**a. Mục tiêu:**Nêu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã. Lấy được ví dụ minh họa

**b. Nội dung:**HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Nhóm 1, 2:**

**-** Nêu các đặc trưng cơ bản của quần xã

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

- ***Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này?***

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Nhóm 3, 4:**

**-** Tìm hiểu thế nào là loài ưu thế, loài đặc trưng của quần xã

- Trả lời các ***câu hỏi sau:***

1. Lấy ví dụ về loài ưu thế trong quần xã.

………………………………………………………………………………

2. Cho các loài sinh vật gồm lim xanh, gấu trắng, hổ, lạc đà, lúa nước, đước. Em hãy xác định loài đặc trưng tương ứng với các quần xã sinh vật: bắc cực, sa mạc, rừng ngập mặn.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**c. Sản phẩm:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Nhóm 1, 2:**

**1. Đặc trưng cơ bản của quần xã, gồm:**

+ Độ đa dạng: mức độ phong phú về số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài trong quần xã.

+ Thành phần loài trong quần xã.

**2**.  **Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này?**

**- Thứ tự giảm dần về độ đa dạng.**

Rừng nhiệt đới -> rừng ôn đới -> đồng cỏ -> sa mạc

- Có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này chủ yếu là do điều kiện khí hậu khác nhau ở mỗi vùng: Rừng nhiệt đới có khí hậu nóng ẩm, tương đối ổn định thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loài sinh vật nên có độ đa dạng cao. Ngược lại, sa mạc có khí hậu nắng hạn khắc nghiệt dẫn đến có ít loài sinh vật có thể thích nghi để sinh trưởng và phát triển nên có độ đa dạng thấp.

**Nhóm 3, 4:**

**- Loài ưu thế:** loài có số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quần xã.

**- Loài đặc trưng:** loài chỉ có ở một quần xã.

**Câu 1:**

**+**Lúa là loài ưu thế trong quần xã ruộng lúa.

+ Lim là loài ưu thế trong quần xã rừng lim.

**Câu 2:**

+ Bắc cực: gấu trắng

+ Sa mạc: lạc đà

+ Rừng ngập mặn: đước

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ sau theo kỹ thuật mảnh ghép:  **- Vòng chuyên gia:** Thảo luận nhóm chuyên gia: Thời gian thảo luận 10 phút:  **Nhóm 1, 2:**  **+** Nêu các đặc trưng cơ bản của quần xã  + **Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này?**  **Nhóm 3, 4:**  **+** Tìm hiểu thế nào là loài ưu thế, loài đặc trưng của quần xã  + Trả lời các **câu hỏi sau:**  1. Lấy ví dụ về loài ưu thế trong quần xã.  2. Cho các loài sinh vật gồm lim xanh, gấu trắng, hổ, lạc đà, lúa nước, đước. Em hãy xác định loài đặc trưng tương ứng với các quần xã sinh vật: bắc cực, sa mạc, rừng ngập mặn.  GV yêu cầu các nhóm chuyên gia thảo luận và điền nội dung nhóm được phân công vào PHT số 1  **- Vòng mảnh ghép:** Thảo luận nhóm mảnh ghép: 10 phút  HS đổi vị trí theo sơ đồ  **Sơ đồ kĩ thuật mảnh ghép**  **C:\Users\Admin\Desktop\Capture 10.PNG**  + Lần lượt các chuyên gia chia sẻ nội dung thảo luận của nhóm với các thành viên của nhóm mảnh ghép. Cùng thảo luận từng nội dung và ghi vào phiếu học tập số 1.  + Thời gian cho mỗi chuyên gia chia sẻ là 3 phút.  **\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm chuyên gia thực hiện nhiệm vụ được phân công ở PHT số 1.  - HS thảo luận nhóm mảnh ghép và hoàn thành nội dung PHT số 1.  - GV: Quan sát, giúp đỡ HS trong quá trình thảo luận.  **\* Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện HS của nhóm báo cáo kết quả của nhóm, các nhóm khác nhận xét bổ xung.  **\* Bước 4. Kết luận, nhận định**  **-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.  - GV nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm và chính xác hóa nội dung về các Đặc trưng cơ bản của quần xã**.** | **II. Một số đặc trưng cơ bản của quần xã.**  Đặc trưng cơ bản của quần xã bao gồm:  - **Độ đa dạng**: mức độ phong phú về số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài trong quần xã.  - **Thành phần loài** trong quần xã.  **+ Loài ưu thế:** loài có số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quần xã.  **+ Loài đặc trưng:** loài chỉ có ở một quần xã. |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.**

**a. Mục tiêu:**Nêu được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã và hiệu quả của một số biện pháp.

**b. Nội dung:**HS tìm hiểu thông tin trong sgk kết hợp trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động trong sách để hình thành kiến thức.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

1. Nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

2. Đọc thông tin và thảo luận về hiệu quả của các biện pháp dưới đây trong việc bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Biện pháp*** | ***Hiệu quả*** |
| 1. Bảo vệ môi trường sống của các loài trong quần xã. |  |
| 2. Cấm săn bắn động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng. |  |
| 3. Trồng rừng ngập mặn ven biển. |  |
| 4. Phòng chống cháy rừng. |  |

**c. Sản phẩm:** dự kiến

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

- Tuyên truyền về giá trị của đa dạng sinh học

- Xây dựng luật và chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học

- Xây dựng hệ thống vườn quốc gia, khu **bảo** tồn.

- Cấm săn bắt, mua bán trái pháp luật những SV có nguy cơ tuyệt chủng.

- Bảo vệ tối đa sự hoang dã của khu bảo tồn, vườn quốc gia.

- Giữ gìn vùng triền biển ở trạng thái tự nhiên.

- Bảo tồn các khu đất ngập nước.

- Bảo tồn đa dạng sinh học ở các khu dân cư

- Tạo sự thuận lợi phát triển sinh học đồng ruộng.

- Bảo vệ tốt rặng san hô và thảm cỏ biển….

2. Đọc thông tin và thảo luận về hiệu quả của các biện pháp dưới đây trong việc bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

**A white and purple rectangular box with black text

Description automatically generated**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành 4 nhóm, hoạt động theo kĩ thuật Khăn trải bàn theo yêu cầu của phiếu học tập số 2.  **Sơ đồ kĩ thuật khăn trải bàn**    - GV phát phiếu học tập số 2 và các dụng cụ cho HĐ nhóm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-**HS thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật khăn trải bàn vào giấy A0, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- Các nhóm treo kq của nhóm lên các vị trí nhóm**  **-**Đại diện nhóm HS mang bảng HĐ nhóm lên bảng trình bày.  - Một số HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm. | **III. Bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.**  **-** Tuyên truyền về giá trị của đa dạng sinh học  - Xây dựng luật bảo vệ và chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học;  - Thành lập các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, tăng cường công tác bảo về nguồn tài nguyên sinh vật  -Nghiêm cấm săn bắt, mua bán trái phép những loài sinh vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

***1. Mục tiêu*:**Luyện tập, củng cố kiến thức về quần xã sinh vật, đặc điểm quần xã sinh vật, phương pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

***2. Nội dung*:**Hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

***3. Sản phẩm:*** Đáp án các câu hỏi.

***4. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng quay may mắn”

- Chia lớp thành 4 nhóm tham gia trò chơi.

- GV đưa ra luật chơi và yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ đọc luật chơi.

- Luật chơi:

+ Có 12 câu hỏi, thời gian đọc và trả lời mỗi câu hỏi là 20 giây.

+ Mỗi câu trả lời đúng tương ứng với 1 phần quà.

+ Nhóm nào có tín hiệu trước sẽ được tham gia trò chơi. Nếu trả lời đúng thì kết thúc câu hỏi, nếu trả lời sai thì các nhóm khác có quyền trả lời tiếp.

+ Kết thúc trò chơi, nhóm nào trả lời được nhiều nhất sẽ có một phần thưởng của cô giáo.

- GV đưa ra bộ câu hỏi:

**Câu 1:**Thành phần **không thuộc** quần xã là:

A. Sinh vật phân giải B. Sinh vật tiêu thụ.

C. Sinh vật sản xuất. D. Xác sinh vật, chất hữu cơ.

**Câu 2:**Đặc trưng nào sau đây là của quần xã sinh vật?

A. Kiểu tăng trưởng. B. Nhóm tuổi.

C. Thành phần loài. D. Mật độ cá thể.

**Câu 3:** Trong quần xã sinh vật đồng cỏ, loài ưu thế là:

A. cỏ B. trâu bò

C. sâu ăn cỏ D. bướm

**Câu 4:** Trong quần xã sinh vật, loài có số lượng cá thể nhiều và hoạt động mạnh được gọi là:

A. Loài đặc trưng B. Loài đặc hữu

C. Loài ưu thế    D. Loài ngẫu nhiên

**Câu** 5: Khi nói về mối quan hệ giữa sinh vật ăn thịt và con mồi trong một quần xã sinh vật, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Số lượng cá thể sinh vật ăn thịt bao giờ cũng nhiều hơn số lượng cá thể con mồi.

B. Mỗi loài sinh vật ăn thịt chỉ sử dụng một loại con mồi nhất định làm thức ăn.

C. Theo thời gian con mồi sẽ dần dần bị sinh vật ăn thịt tiêu diệt hoàn toàn.

D. Trong một chuỗi thức ăn, sinh vật ăn thịt và con mồi không cùng một bậc dinh dưỡng.

**Câu 6:** Khẳng định nào sau đây **không đúng**?

A. Mỗi quần xã thường có một số lượng loài nhất định, khác với quần xã khác.

B. Các quần xã ở vùng ôn đới do có điều kiện môi trường phức tạp nên độ đa dạng loài cao hơn các quần xã ở vùng nhiệt đới.

C. Tính đa dạng về loài của quần xã phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: sự cạnh tranh giữa các loài, mối quan hệ vật ăn thịt – con mồi, sự thay đổi môi trường vô sinh.

D. Quần xã càng đa dạng về loài bao nhiêu thì số lượng cá thể của mỗi loài càng ít bấy nhiêu.

**Câu 7:**Trong các đặc trưng sau, có bao nhiêu đặc trưng của quần xã sinh vật?

(1) Mật độ cá thể.

(2) Loài ưu thế

(3) Loài đặc trưng

(4) Nhóm tuổi

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 8:** Khi nói về độ đa dạng của quần xã sinh vật, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Các quần xã sinh vật khác nhau nhưng có độ đa dạng giống nhau.

B. Số lượng loài trong quần xã là một chỉ tiêu biểu thị độ đa dạng của quần xã đó.

C. Quần xã có độ đa dạng cao khi có số lượng loài lớn và số cá thể của mỗi loài thấp.

D. Mức độ đa dạng của quần xã không biểu thị sự ổn định hay suy thoái của quần xã.

**Câu 9:** Quần xã sinh vật là:

A. tập hợp các sinh vật cùng loài.

B. tập hợp các cá thể sinh vật khác loài.

**C. tập hợp các quần thể sinh vật khác loài.**

**D. tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên.**

**Câu 10:** Điểm giống nhau giữa quần thể sinh vật và quần xã sinh vật là

A. tập hợp nhiều quần thể sinh vật.

**B. tập hợp nhiều cá thể sinh vật.**

C. gồm các sinh vật trong cùng một loài.

D. gồm các sinh vật khác loài.

**Câu 11:** Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở

A. mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã.

**B. mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.**

C. sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã.

D. biến động về mật độ cá thể trong quần xã.

**Câu 12:** Trong quần xã rừng U Minh, cây tràm được coi là loài

A. ưu thế.                           B. đặc trưng.

C. tiên phong.                    D. ổn định.

- Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| ĐA | D | C | A | C | D | B | B | B | C | B | B | B |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Thư kí báo cáo kết quả các nhóm.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**- GV nhận xét hoạt động của các nhóm và trao phần thưởng cho nhóm chiến thắng.**

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành một số bài tập

**2. Nội dung:**Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành một số bài tập

**3. Sản phẩm:** Giải được các bài tập GV giao

**4. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Gv chiếu bài tập lên, yêu cầu học sinh đọc đề bài và hoàn thành các bài tập 1,2,3 sau:

**Bài 1:** Ở một xã miền núi, người ta chuyển một phần diện tích rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác. Phân tích Bảng 1, hãy nhận xét vể sự thay đổi độ đa dạng của quần xã khi có sự chuyển đổi này.

**Bảng 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên quần xã** | **Số loài** |
| 1 | Rừng trồng keo | 157 |
| 2 | Nương rẫy | 89 |
| 3 | Rừng tự nhiên | 889 |
| 4 | Trang trại nông lâm kết hợp | 299 |

**Bài 2**: Hãỵ kể tên một số loài đặc trưng trong các quần xã dưới đây (Bảng 2):

Bảng 2. Các loài đặc trưng trong các quần xã

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Quần xã** | **Loài đặc trưng** |
| 1 | Sa mạc | 7 |
| 2 | Rừng lá kim | 7 |
| 3 | Rừng ngập mặn | 7 |
| 4 | Bắc cực | 7 |

**Bài 3:**Tuyên truyền trong cộng đồng các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

**-**HS đọc thông tin trong đề bài, hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận**

**-**HS giơ tay phát biểu hoặc lên bảng trình bày.

- Một HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-**GV nhận xét câu trả lời của HS.

**- Gv chốt câu trả lời:**

**Bài 1:** Khi chuyển rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác, độ đa dạng của quẩn xã sinh vật giảm.

**Bài 2:** 1) Lạc đà, Xương rồng,...;

2) Thông, Pơ mu,...;

3) Sú, Vẹt, Đước,...

4) Gấu trắng, Hải mã,....

**Bài 3:** Tuyên truyền trong cộng đồng các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

+ Tuyên truyền về ý thức bảo vệ đa dạng sinh học.

+ Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia; bảo vệ rừng.

+ Nghiêm cấm khai thác, săn bắt, buôn bán trái phép các loài sinh vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng.

- HS nghe và ghi vở

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1.Bài vừa học:***

***-*** Học bài trong vở ghi.

***2Bài sắp học: Hệ sinh thái.***

Nhóm 1: Tìm hiểu khái niệm hệ sinh thái, cho ví dụ về các kiểu sinh thái

Nhóm 2: Tìm hiểu về chuỗi và lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã.

Nhóm 3: Tìm hiểu quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong hệ sinh thái.

Nhóm 4: Nêu được tầm quan trọng của việc bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình tại Việt Nam.